

Số: 103/KL-TTR

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 9 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn

Thực hiện Quyết định số 69/QĐ-TTR ngày 08/7/2024 của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp về thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn, trong thời gian năm (05) ngày làm việc, từ ngày 22 - 26/7/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/8/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp kết luận thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn được UBND tỉnh Đắk Lắk cho phép thành lập ngày 27/4/2018, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng ngày 09/5/2018¹. Trong quá trình hoạt động, theo đề nghị của Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn, Sở Tư pháp đã thực hiện các thủ tục ghi nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động², cấp lại Giấy đăng ký hoạt động³ theo quy định. Tại thời điểm thanh tra, Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn đang hoạt động theo Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng số 14/TP-ĐKHH ngày 02/6/2023 (cấp thay đổi lần 1), được Sở Tư pháp ghi nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động ngày 26/7/2023 với các công chứng viên hợp danh là Trần Thanh Sơn (Trưởng văn phòng) và Lê Thị Liên.

Thực hiện Kế hoạch thanh tra của tỉnh Đắk Lắk năm 2024⁴, Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2024⁵, Kế hoạch triển khai nhiệm

¹ Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk cho phép thành lập Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn, được tổ chức và hoạt động theo loại hình công ty hợp danh, trụ sở tại tổ dân phố 3, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk; đồng thời, được Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng số 14/TP-ĐKHH ngày 09/5/2018, các công chứng viên hợp danh là Trần Thanh Sơn (Trưởng văn phòng) và Võ Thị Loan.

² Xóa đăng ký hành nghề công chứng đối với công chứng viên hợp danh Võ Thị Loan ngày 02/4/2021; đăng ký hành nghề công chứng cho công chứng viên hợp danh Đinh Anh Hào ngày 09/7/2021; đăng ký hành nghề công chứng cho công chứng viên hợp danh Lê Thị Liên ngày 26/7/2023.

³ Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng số 14/TP-ĐKHH ngày 02/6/2023 (cấp thay đổi lần 1): xóa đăng ký hành nghề công chứng đối với công chứng viên hợp danh Đinh Anh Hào và cập nhật thông tin Căn cước công dân của Trưởng văn phòng.

⁴ Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thanh tra của tỉnh Đắk Lắk năm 2024.

vụ công tác của Thanh tra Sở Tư pháp năm 2024⁶, Thanh tra Sở Tư pháp tổ chức cuộc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực của Sở Tư pháp trên địa bàn tỉnh. Qua đó, nhằm đánh giá kết quả đạt được, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời những tồn tại, sai sót, vi phạm trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực của Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

Việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực của Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn (gọi tắt là Văn phòng) trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2022 - 30/6/2024) như sau:

2.1. Việc chấp hành các quy định chung trong tổ chức, hoạt động

2.1.1. Kết quả đạt được

a) Tổ chức nhân sự, cơ sở vật chất: các nội dung về tổ chức nhân sự, cơ sở vật chất được Văn phòng thực hiện cơ bản theo quy định của pháp luật, Đề án thành lập Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn (gọi tắt là Đề án thành lập) và hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng, cụ thể:

- *Tổ chức nhân sự:* Duy trì đủ 02 công chứng viên hợp danh theo quy định⁷ (mặc dù đã 02 lần thay đổi công chứng viên hợp danh⁸ và có thời điểm chỉ còn 01 công chứng viên⁹ nhưng thời gian khuyết công chứng viên hợp danh không dài¹⁰), 10 nhân viên hợp đồng lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định¹¹. Tại thời điểm thanh tra, số người lao động là 10 người¹² bố trí cơ bản theo nội dung của Đề án thành lập¹³.

⁵ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2024 của UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ trọng tâm công tác Tư pháp năm 2024.

⁶ Quyết định số 18/QĐ-STP ngày 30/01/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác của các phòng, trung tâm thuộc Sở năm 2024.

⁷ Từ ngày 01/01/2022 - 02/6/2023: các công chứng viên hợp danh là Trần Thanh Sơn (Quyết định bổ nhiệm công chứng viên số 3479/QĐ-BTP ngày 26/12/2014 của Bộ Tư pháp, Thẻ công chứng viên số 32/CCV Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/5/2018), Đinh Anh Hào (Quyết định bổ nhiệm công chứng viên số 774/QĐ-BTP ngày 06/4/2020 của Bộ Tư pháp, Thẻ công chứng viên số 68/CCV Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/7/2021); từ ngày 26/7/2023 - 30/6/2024, các công chứng viên hợp danh là Trần Thanh Sơn, Lê Thị Liên (Quyết định bổ nhiệm công chứng viên số 454/QĐ-BTP ngày 09/3/2020 của Bộ Tư pháp, Thẻ công chứng viên số 105/CCV Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 26/7/2023).

⁸ Sở Tư pháp xoá đăng ký hành nghề công chứng đối với công chứng viên Đinh Anh Hào ngày 02/6/2023, đăng ký hành nghề cho công chứng viên Lê Thị Liên ngày 26/7/2023.

⁹ Công chứng viên Trần Thanh Sơn, Trưởng văn phòng.

¹⁰ Từ 02/6 - 25/7/2023.

¹¹ Gồm: 06 nhân viên nghiệp vụ (Vũ Thị Thùy Dung, Nguyễn Văn Hùng, Cao Bảo Hoàng, Hồ Thị Hoài Thương, H'Mỹ Chinh Ênuôl, Bùi Thị Yến); 01 nhân viên văn thư lưu trữ (Lê Thị Tâm); 01 nhân viên công nghệ thông tin kiêm văn thư lưu trữ (Nguyễn Thị Thái Ngân); 02 nhân viên kế toán kiêm thủ quỹ (Đỗ Hoàng Ngọc Trâm, Trần Lê Thảo Loan).

¹² 03 người lao động đã thôi việc theo nguyện vọng (Đinh Anh Hào, Bùi Thị Yến, Đỗ Hoàng Ngọc Trâm).

- *Cơ sở vật chất*: mặc dù có sự thay đổi, sắp xếp lại vị trí một số khu vực làm việc tại trụ sở của Văn phòng nhưng vẫn đảm bảo đủ diện tích theo Đề án thành lập và kết quả kiểm tra của Sở Tư pháp¹⁴; các thiết bị phục vụ hoạt động công chứng, chứng thực được bố trí theo Đề án thành lập.

b) Chấp hành các quy định trong hoạt động

- Hình thức, nội dung Biên hiệu của Văn phòng¹⁵, niêm yết, công khai các nội dung liên quan đến hoạt động công chứng, chứng thực tại trụ sở của Văn phòng¹⁶; thực hiện đăng báo nội dung đăng ký hoạt động¹⁷ theo quy định.

- Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các công chứng viên¹⁸; tiếp nhận và phân công công chứng viên hướng dẫn cho 02 người tập sự hành nghề công chứng¹⁹; triển khai Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng cho công chứng viên²⁰

¹³ Gồm: 02 công chứng viên hợp danh, 05 nhân viên nghiệp vụ (tăng 01 nhân viên so với Đề án), 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên kế toán kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên công nghệ thông tin.

¹⁴ Theo Biên bản kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện về trụ sở của Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn ngày 07/5/2018 của Sở Tư pháp.

¹⁵ Khoản 20 Điều 30 (mẫu TP-CC-20) Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.

¹⁶ Niêm yết Lịch làm việc, biểu phí công chứng, thù lao công chứng, nội quy, thủ tục công chứng; thẩm quyền, thủ tục, thời hạn giải quyết việc chứng thực, chi phí chứng thực theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Luật Công chứng, Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017); Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Niêm yết các nội dung trong hoạt động chứng thực theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

¹⁷ Đăng báo nội dung đăng ký hoạt động sau khi được Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng số 14/TP-ĐKHH ngày 02/6/2023 (cấp thay đổi lần 1) trên Báo Đắk Lắk các số ngày 8, 9 và 11/6/2023 theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Công chứng.

¹⁸ Ký hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các công chứng viên: Trần Thanh Sơn, Đinh Anh Hào, Lê Thị Liên theo quy định tại khoản 5 Điều 33, Điều 37 Luật Công chứng, Điều 19 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng (Hợp đồng số: 06213154 ngày 24/5/2021 với Công ty bảo hiểm BIDV Tây Nguyên, sửa đổi bổ sung ngày 12/7/2021, thời hạn bảo hiểm từ ngày 24/5/2021 - 24/5/2022, tổng phí bảo hiểm 6.600.000 đồng; Hợp đồng số: 007-11/22/03.MF/HD/00006 ngày 01/5/2022 với Công ty bảo hiểm BSH Tây Nguyên, thời hạn bảo hiểm từ ngày 24/5/2022 - 24/5/2023, tổng phí bảo hiểm 6.600.000 đồng; Hợp đồng số: 007-05/23/03.MF/HD/00006 ngày 22/5/2023 với Công ty bảo hiểm BSH Tây Nguyên, thời hạn bảo hiểm từ ngày 24/5/2023 - 24/5/2024, tổng phí bảo hiểm 3.300.000 đồng, Phụ lục sửa đổi, bổ sung số 01/23/SĐBS (007-05/23/03.MF/HD/00006), thời hạn bảo hiểm từ ngày 26/7/2023 - 24/5/2024, tổng phí bảo hiểm 3.300.000 đồng; Hợp đồng số: C19/TNNN/24/04/24 ngày 03/5/2024 với Công ty bảo hiểm PIV Tây Nguyên, thời hạn bảo hiểm từ ngày 24/5/2024 - 24/5/2025, tổng phí bảo hiểm 6.600.000 đồng).

¹⁹ Công chứng viên Trần Thanh Sơn hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng cho Cao Bảo Hoàng, (từ ngày 27/5/2022 - 27/5/2023), Nguyễn Văn Hùng (từ ngày 26/12/2023 - 26/12/2024); Văn phòng đã thực hiện việc báo cáo phân công công chứng viên hướng dẫn tập sự và việc nhận, hướng dẫn người tập sự theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015, Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 01/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.

²⁰ Thông tư số 11/2012/TT-BTP ngày 30/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng.

theo quy định; các công chứng viên của Văn phòng tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm²¹ cơ bản theo quy định²².

- Lập, quản lý, sử dụng, lưu trữ các sổ theo dõi công việc theo quy định²³; lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ công chứng, chứng thực cẩn thận, ngăn nắp, gọn gàng, bố trí kho, hệ thống các kệ đựng hồ sơ chắc chắn, phục vụ tốt cho công tác lưu trữ, quản lý, tra cứu theo quy định²⁴.

- Cập nhật thông tin hợp đồng, giao dịch vào Cơ sở dữ liệu công chứng²⁵, thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về tổ chức, hoạt động công chứng cơ bản theo quy định²⁶.

c) *Giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh*: theo báo cáo của Văn phòng, trong thời kỳ thanh tra không tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nào²⁷.

2.1.2. Tồn tại, vi phạm

- Tại thời điểm thanh tra, có 01 nhân sự chưa đảm bảo về trình độ²⁸, thiếu 01 nhân viên bảo vệ²⁹ theo Đề án thành lập.

- Công chứng viên Đinh Anh Hào không tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng năm 2022³⁰, đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm k khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử

²¹ Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng do Hội Công chứng viên tỉnh Đắk Lắk tổ chức: Công chứng viên Trần Thanh Sơn (2022, 2023, 2024), công chứng viên Lê Thị Liên (2023, 2024), công chứng viên Đinh Anh Hào (2023).

²² Điểm e khoản 2 Điều 17 Luật Công chứng.

²³ Lập, quản lý, sử dụng Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều 25, Điều 26, khoản 27 Điều 30 (Mẫu TP-CC-27) Thông tư số 01/2021/TT-BTP; Sổ chứng thực bản sao từ bản chính, Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ theo mẫu Sổ chứng thực bản sao từ bản chính quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Mục II Phụ lục Mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; Sổ theo dõi việc sử dụng lao động theo quy định tại Điều 26, khoản 29 Điều 30 (Mẫu TP-CC-29) Thông tư số 01/2021/TT-BTP; Sổ công văn đi/công văn đến theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

²⁴ Điều 63, Điều 64 Luật Công chứng, Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Điều 25, Điều 26 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

²⁵ Phần mềm quản lý công chứng (giai đoạn từ ngày 01/01 - 16/4/2022) và Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu công chứng - chứng thực (giai đoạn từ ngày 17/4/2022 - 31/3/2024).

²⁶ Cập nhật thông tin hợp đồng, giao dịch vào Cơ sở dữ liệu công chứng cơ bản theo quy định tại khoản 10 Điều 33 Luật Công chứng và Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế quản lý, vận hành, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về tổ chức, hoạt động công chứng cơ bản theo quy định tại khoản 8 Điều 33 Luật Công chứng và Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp.

²⁷ Tuy nhiên, Văn phòng tham gia với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong 05 vụ án dân sự tại toà án (liên quan đến 11 văn bản công chứng do Văn phòng thực hiện).

²⁸ Nhân viên văn thư lưu trữ hiện tại có trình độ cao đẳng sư phạm (tại Đề án thành lập là trình độ Đại học).

²⁹ Không có 01 nhân viên bảo vệ như Đề án thành lập, tuy nhiên đã bố trí 01 người nhà của Trưởng văn phòng làm công việc bảo vệ tại trụ sở Văn phòng.

³⁰ Điểm e khoản 2 Điều 17 Luật Công chứng quy định nghĩa vụ của công chứng viên: “ e) Tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng viên hàng năm”.

phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã³¹, nhưng tính đến thời điểm thanh tra và phát hiện hành vi vi phạm³² đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính³³ nên Đoàn thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm này³⁴.

- Báo cáo thống kê tình hình tổ chức và hoạt động 06 tháng đầu năm 2024 tổng hợp số liệu không chính xác, không đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về công tác thống kê của Ngành Tư pháp³⁵, cụ thể: tại Sổ chứng thực bản sao từ bản chính năm 2024 (từ ngày 01/01- 31/5/2024) thể hiện số bản sao chứng thực từ bản chính đã thực hiện là 1.079 bản, nhưng tại Báo cáo thống kê về tình hình tổ chức và hoạt động 06 tháng đầu năm 2024 ngày 03/6/2024 (số liệu tính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/5/2024) thì số bản sao chứng thực từ bản chính là 1.062 bản. Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP³⁶. Đoàn thanh tra đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm này.

- Số liệu hợp đồng, giao dịch do Văn phòng thực hiện được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu công chứng không trùng khớp với số liệu tại Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch:

+ Số liệu trên Phần mềm quản lý công chứng (từ ngày 01/01 - 16/4/2022) không trùng khớp với số liệu tại Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch năm 2022: tại Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch là 2.181 hợp đồng, giao dịch nhưng số liệu cập nhật trên Phần mềm quản lý công chứng là 1.684 hợp đồng, giao dịch. Tuy nhiên, do giai đoạn này Phần mềm quản lý công chứng chưa hoàn thiện nên việc cập nhật thông tin hợp đồng, giao dịch của các tổ chức hành nghề công chứng còn nhiều khó khăn, bất cập.

+ Số liệu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng - chứng thực (từ ngày 17/4 - 31/12/2022) không trùng khớp với số liệu tại Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch

³¹ Điểm k khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP: “Không tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng viên hằng năm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

³² Ngày 26/7/2024.

³³ Khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm...”.

³⁴ Công chứng viên Đinh Anh Hào chấm dứt hành nghề công chứng tại Văn phòng từ ngày 02/6/2024.

³⁵ Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 03/2019/TT-BTP: “Trách nhiệm của đơn vị thực hiện báo cáo: Ghi chép, tổng hợp số liệu, lập và nộp báo cáo trung thực, chính xác, đầy đủ, đúng hạn, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Thông tư này; tự kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thống kê đối với các thông tin thống kê thuộc thẩm quyền để kịp thời đính chính, bổ sung, điều chỉnh những số liệu còn sai sót, còn thiếu và chưa chính xác trong báo cáo thống kê (...)”.

³⁶ Điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP: “Thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ chế độ báo cáo; báo cáo không chính xác về tình hình tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng”

năm 2022: tại Sổ công chứng hợp đồng, giao dịch là 3.618 trường hợp nhưng số liệu cập nhật trên Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng - chứng thực là 3.644 trường hợp. Một số hợp đồng, giao dịch cập nhật lên Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng - chứng thực còn chậm (số công chứng 914 ngày 27/3/2024 cập nhật ngày 28/3/2024, số công chứng 2184 ngày 26/6/2024 cập nhật ngày 27/6/2024...) ³⁷.

2.2. Về hoạt động công chứng, chứng thực

2.2.1. Kết quả đạt được

a) *Số việc công chứng, chứng thực*: tổng số việc Văn phòng thực hiện trong thời kỳ thanh tra là 12.500 hợp đồng, giao dịch và 2.085 trường hợp chứng thực với 7.823 bản (1.399 trường hợp/7.137 bản chứng thực bản sao từ bản chính, 686 trường hợp/686 bản chứng thực chữ ký, đi kèm chi) ³⁸.

b) *Hoạt động tài chính, kế toán; thu phí, thù lao công chứng, phí chứng thực*: tổng doanh thu trong thời kỳ thanh tra là 4.280.278.000 đồng, tổng chi là 2.423.385.683 đồng, thực hiện nghĩa vụ thuế là 415.330.016 đồng ³⁹; việc thu phí công chứng, phí chứng thực và thù lao công chứng được thực hiện theo quy định ⁴⁰. Văn phòng đã mở sổ sách theo dõi hoạt động tài chính và tạo lập, lưu trữ chứng từ kế toán, báo cáo tài chính của đơn vị, Đoàn thanh tra chỉ ghi nhận số liệu kê khai tại các sổ sách, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính, Văn phòng tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu này theo quy định của pháp luật.

2.2.2. *Tồn tại, sai sót, vi phạm*: kết quả kiểm tra hồ sơ công chứng, chứng thực (theo phương pháp ngẫu nhiên) nhìn chung về trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch, chứng thực chữ ký được các công chứng viên của Văn phòng thực hiện theo quy định, nhưng vẫn còn một số tồn tại, sai sót, vi phạm, như:

a) Về công chứng

- Một số phiếu yêu cầu công chứng tại hồ sơ văn bản thỏa thuận phân chia di sản ghi thời điểm tiếp nhận yêu cầu công chứng không chính xác: các hồ sơ số công chứng 233 ngày 12/01/2022 ⁴¹, số 990 ngày 25/02/2022 ⁴², số 2316 ngày 21/4/2022 ⁴³, 152 ngày 15/01/2024 ⁴⁴ (công chứng viên Trần Thanh Sơn chứng nhận).

³⁷ Khoản 5 Điều 11 Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND quy định: “Ngay sau khi thực hiện việc công chứng, vào sổ và thu phí công chứng thì người thực hiện vào sổ và thu phí công chứng phải thực hiện các công việc tương ứng trong cơ sở dữ liệu công chứng”.

³⁸ Văn phòng không cấp bản sao văn bản công chứng, không nhận lưu giữ di chúc do không có khách hàng yêu cầu.

³⁹ Thuế môn bài 6.000.000 đồng, thuế giá trị gia tăng 337.652.465 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp 71.677.551 đồng.

⁴⁰ Thông tư số 257/2016/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 111/2017/TT-BTC), Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND.

⁴¹ Niêm yết việc thụ lý từ ngày 21/10/2021 nhưng Phiếu yêu cầu công chứng ghi thời gian tiếp nhận ngày 12/01/2022.

- Một số trường hợp người yêu cầu công chứng sử dụng chứng minh nhân dân (CMND) không còn giá trị sử dụng⁴⁵: hồ sơ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 894 ngày 21/02/2022⁴⁶, Hợp đồng ủy quyền số công chứng 1985 ngày 07/4/2022⁴⁷, Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 4298 ngày 03/8/2022⁴⁸ (công chứng viên Trần Thanh Sơn chứng nhận).

- Nội dung lời chứng của công chứng viên tại một số văn bản công chứng chưa đầy đủ, thông tin chưa chính xác, không đúng Mẫu lời chứng của công chứng viên đối với hợp đồng, giao dịch ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP:

+ Di chúc số công chứng 1158 ngày 13/4/2023 công chứng viên Trần Thanh Sơn ghi thời gian chứng nhận Di chúc tại Văn phòng trùng với thời gian người yêu cầu công chứng thực hiện yêu cầu công chứng ngoài trụ sở là chưa phù hợp⁴⁹; Lời chứng của công chứng viên không đầy đủ nội dung⁵⁰ quy định tại khoản 23 Điều 30 (Mẫu TP-CC-23) và hướng dẫn cách ghi lời chứng tại Thông tư 01/2021/TT-BTP⁵¹. Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm e khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP⁵², nhưng tính đến thời điểm thanh tra và phát hiện hành vi vi phạm⁵³ hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính⁵⁴ nên Đoàn thanh tra đã nhắc nhở, yêu cầu công chứng viên nghiêm túc rút kinh nghiệm và không lặp lại vi phạm.

+ Lời chứng của công chứng viên ghi không chính xác số tờ, số trang của văn bản công chứng: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 646 ngày 06/3/2023⁵⁵; các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 849

⁴² Niêm yết việc thụ lý từ ngày 09/12/2021 nhưng Phiếu yêu cầu công chứng ghi thời gian tiếp nhận ngày 25/02/2022.

⁴³ Niêm yết việc thụ lý từ ngày 26/3/2021 nhưng Phiếu yêu cầu công chứng ghi thời gian tiếp nhận ngày 21/4/2022.

⁴⁴ Niêm yết việc thụ lý từ ngày 20/11/2023 nhưng Phiếu yêu cầu công chứng ghi thời gian tiếp nhận ngày 15/01/2024.

⁴⁵ Mục 4 phần I Thông tư số 04/1999/TT-BCA ngày 29/4/1999 của Bộ Công an hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về CMND quy định: “CMND có giá trị sử dụng 15 năm”.

⁴⁶ CMND của Nguyễn Thị Đan Thi do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 15/7/2006.

⁴⁷ CMND của Trần Thị Phượng do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/7/2006.

⁴⁸ CMND của Lê Thị Thuận do Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 24/12/2003.

⁴⁹ Tại địa chỉ: 595 quốc lộ 14, thôn 8, xã Hoà Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột.

⁵⁰ Lời chứng của công chứng viên thiếu nội dung: địa điểm, thời gian từng người giao kết hợp đồng (giao dịch) ký vào hợp đồng (giao dịch).

⁵¹ Khoản 23 Điều 30 (Mẫu TP-CC-23) Thông tư số 01/2021/TT-BTP và hướng dẫn cách ghi lời chứng tại Thông tư số 01/2021/TT-BTP: “Nếu thực hiện công chứng ngoài trụ sở tổ chức hành nghề công chứng thì ghi bổ sung các nội dung: họ tên, lý do, địa điểm, thời gian từng người giao kết hợp đồng (giao dịch) ký vào hợp đồng (giao dịch)”.

⁵² Điểm e khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định: “Ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định”.

⁵³ Ngày 26/7/2024.

⁵⁴ Khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm...”.

⁵⁵ Văn bản công chứng có 04 tờ, 04 trang nhưng Lời chứng ghi: “03 tờ, 04 trang”.

ngày 17/02/2022⁵⁶, số 1054 ngày 08/4/2024⁵⁷ (công chứng viên Trần Thanh Sơn chứng nhận).

+ Lời chứng của công chứng viên tại Hợp đồng mua bán xe số công chứng 3066 ngày 14/9/2023 thiếu tên công chứng viên thực hiện⁵⁸.

- Công chứng viên sửa lỗi kỹ thuật tại một số văn bản công chứng chưa phù hợp, chưa đúng quy định⁵⁹:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 03662 ngày 16/6/2022 sửa lỗi kỹ thuật nhưng thiếu dấu của Văn phòng⁶⁰; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 2069 ngày 19/6/2024 sửa lỗi kỹ thuật cả những nội dung không có sai sót⁶¹ (công chứng viên Trần Thanh Sơn thực hiện).

+ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 2661 ngày 04/5/2022 thiếu địa chỉ của người yêu cầu công chứng, công chứng viên Trần Thanh Sơn sửa lỗi kỹ thuật bằng cách ghi bỏ sung thông tin còn thiếu vào lề văn bản công chứng⁶² là không thuộc trường hợp được sửa lỗi kỹ thuật quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 50 Luật Công chứng. Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP⁶³, nhưng tính đến thời điểm thanh tra và phát hiện hành vi vi phạm⁶⁴ hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính⁶⁵ nên Đoàn thanh tra đã nhắc nhở, yêu cầu công chứng viên nghiêm túc rút kinh nghiệm và không lặp lại vi phạm.

- Một số biên bản niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản lập tại UBND cấp xã nhưng người ký xác nhận không phải là người đại

⁵⁶ Văn bản công chứng có 03 tờ, 04 trang nhưng Lời chứng ghi: “02 tờ, 03 trang.

⁵⁷ Văn bản công chứng có 03 tờ, 06 trang nhưng Lời chứng ghi: “03 tờ, 04 trang”.

⁵⁸ Bỏ trống phần ghi họ tên của công chứng viên: “Tôi (...) công chứng viên trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định pháp luật...”, nhưng tại phần ký tên của công chứng viên có chữ ký và họ tên công chứng viên Lê Thị Liên.

⁵⁹ Khoản 1, khoản 3 Điều 50 Luật Công chứng quy định: “1. Lỗi kỹ thuật là lỗi do sai sót trong khi ghi chép, đánh máy, in ấn trong văn bản công chứng mà việc sửa lỗi đó không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của người tham gia hợp đồng, giao dịch”; “3. Công chứng viên thực hiện việc sửa lỗi kỹ thuật có trách nhiệm đối chiếu từng lỗi cần sửa với các giấy tờ trong hồ sơ công chứng, gạch chân chỗ cần sửa, sau đó ghi chữ, dấu hoặc con số đã được sửa vào bên lề kèm theo chữ ký của mình và đóng dấu của tổ chức hành nghề công chứng. Công chứng viên có trách nhiệm thông báo việc sửa lỗi kỹ thuật đó cho người tham gia hợp đồng, giao dịch”.

⁶⁰ Sau khi Đoàn thanh tra phát hiện, nhắc nhở, Văn phòng đã kiểm tra và khắc phục ngay việc sơ xuất, quên đóng dấu vào văn bản công chứng lưu tại Văn phòng.

⁶¹ Nội dung cần sửa lỗi kỹ thuật là “X” thành “W” nhưng công chứng viên gạch chân cả nội dung “X 822239” và sửa lại thành “W 822239”.

⁶² Bổ sung bằng cách ghi các số :“(1), (2)” dưới nội dung: “CCCD số: 066090001046...” và ghi thêm nội dung tại bên lề văn bản là: “(1), (2): cùng hộ khẩu thường trú tại: Thôn 2, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk”.

⁶³ Điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định: “Sửa lỗi kỹ thuật văn bản công chứng không đúng quy định”.

⁶⁴ Ngày 26/7/2024.

⁶⁵ Khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “a) Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm...”.

diện của UBND cấp xã⁶⁶: biên bản niêm yết việc thụ lý công chứng của các hồ sơ văn bản thoả thuận phân chia di sản thừa kế số công chứng 2045 ngày 20/6/2023⁶⁷, số 1192 ngày 19/4/2024⁶⁸.

- Một số văn bản công chứng nội dung có sai sót, chưa phù hợp, thừa chủ thể khai nhận di sản, không xác định cụ thể việc điểm chỉ của người yêu cầu công chứng: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 3832 ngày 28/6/2022⁶⁹, Văn bản thoả thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 938 ngày 28/3/2024⁷⁰, Văn bản khai nhận di sản thừa kế số công chứng 1375 ngày 27/4/2023⁷¹, Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 2094 ngày 20/6/2024⁷² (công chứng viên Trần Thanh Sơn chứng nhận).

b) *Về chứng thực*: Lời chứng của công chứng viên tại một số văn bản chứng thực chữ ký thừa nội dung: văn bản chứng thực chữ ký số chứng thực 89 ngày 08/4/2022, số 104 ngày 18/4/2022, số 17 ngày 14/02/2023, số 85 ngày 20/6/2023⁷³; nhiều hồ sơ chứng thực chữ ký lưu bản sao các giấy tờ, văn bản khác ngoài thành phần bắt buộc theo quy định⁷⁴.

⁶⁶ Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP: “Ủy ban nhân dân cấp xã nơi niêm yết có trách nhiệm xác nhận việc niêm yết và bảo quản việc niêm yết trong thời hạn niêm yết”.

⁶⁷ Chỉ có chữ ký, họ tên: “Võ Đình Dũng” tại xác nhận của UBND cấp xã, đóng dấu treo UBND xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk góc trái Biên bản niêm yết.

⁶⁸ Chỉ có chữ ký, họ tên: “Võ Đình Dũng, chức vụ: công chức Tư pháp - Hộ tịch” tại xác nhận của UBND cấp xã, đóng dấu treo của UBND xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk góc trái Biên bản niêm yết.

⁶⁹ Nội dung văn bản công chứng và giấy xác nhận thông tin cư trú thể hiện ông Trần Xuân Thảo (là 01 trong các bên tặng cho) có vợ là bà Phạm Thị Yên (là 01 trong các bên tặng cho) nhưng tại bản sao giấy chứng nhận kết hôn lại thể hiện chồng bà Phạm Thị Yên là ông “Trần Công Thảo” mà không có văn bản, tài liệu xác nhận “Trần Xuân Thảo” và “Trần Công Thảo” là 01 người.

⁷⁰ Trang 01 Văn bản công chứng ghi: “Nơi ký: Văn phòng công chứng Đỗ Xuân Bình”.

⁷¹ Liệt kê tên của người đã có văn bản từ chối nhận di sản vào danh sách những người lập Văn bản khai nhận di sản là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Công chứng: “Người duy nhất được hưởng di sản theo pháp luật hoặc những người cùng được hưởng di sản theo pháp luật nhưng thoả thuận không phân chia di sản đó có quyền yêu cầu công chứng văn bản khai nhận di sản”.

⁷² Người yêu cầu công chứng là các ông Đỗ Thanh Thu, Đỗ Giã vừa ký tên và thực hiện điểm chỉ nhưng văn bản công chứng không có nội dung xác định việc điểm chỉ được thực hiện bằng ngón tay nào là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Công chứng: “(...) Khi điểm chỉ, người yêu cầu công chứng, người làm chứng, người phiên dịch sử dụng ngón trỏ phải; nếu không điểm chỉ được bằng ngón trỏ phải thì điểm chỉ bằng ngón trỏ trái; trường hợp không thể điểm chỉ bằng hai ngón trỏ đó thì điểm chỉ bằng ngón khác và phải ghi rõ việc điểm chỉ đó bằng ngón nào, của bàn tay nào”.

⁷³ Người yêu cầu chứng thực chỉ ký vào văn bản chứng thực nhưng tại lời chứng của công chứng viên lại ghi nội dung: Ông/bà (...) đã ký và điểm chỉ vào giấy tờ, văn bản này...”.

⁷⁴ Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định người yêu cầu chứng thực chữ ký phải xuất trình: “Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng; Giấy tờ, văn bản mà mình sẽ ký”. Tuy nhiên, hồ sơ chứng thực chữ ký số chứng thực 16 ngày 14/02/2023 lưu thêm bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, trích lục bản đồ địa chính, giấy chứng nhận kết hôn; các hồ sơ chứng thực chữ ký số chứng thực 178 ngày 05/12/2023, 183 ngày 14/12/2023 lưu thêm bản sao giấy chứng nhận kết hôn (công chứng viên Trần Thanh Sơn chứng thực); các hồ sơ chứng thực chữ ký số chứng thực 60 ngày 09/5/2024, 63 ngày 09/5/2024 lưu thêm bản sao giấy chứng nhận kết hôn (công chứng viên Lê Thị Liên chứng thực).

3. Kết luận

3.1. Kết quả đạt được: qua kết quả kiểm tra, xác minh trong thời kỳ thanh tra Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn và các công chứng viên cơ bản đã chấp hành các quy định của pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực; bố trí đủ số lượng công chứng viên hợp danh theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo phục vụ hoạt động công chứng, chứng thực; thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động và mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên; lập, quản lý, sử dụng các loại sổ sách đúng quy định; hồ sơ công chứng, chứng thực được lưu trữ, bảo quản tốt; trình tự, thủ tục công chứng, chứng thực thực hiện cơ bản theo quy định, đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức...

3.2. Tồn tại, sai sót, vi phạm

- Bố trí nhân viên văn thư lưu trữ, nhân viên bảo vệ chưa đúng Đề án thành lập; vẫn còn tồn tại, thiếu sót trong việc cập nhật, chia sẻ thông tin hợp đồng, giao dịch trên Hệ thống cơ sở dữ liệu công chứng - chứng thực; báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động không chính xác, đầy đủ; công chứng viên tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm không đầy đủ.

- Phiếu yêu cầu công chứng ghi không chính xác thời điểm tiếp nhận; người yêu cầu công chứng sử dụng giấy tờ tùy thân không còn giá trị sử dụng, nội dung văn bản công chứng chưa chính xác, phù hợp, thiếu thông tin; lời chứng của công chứng viên không phù hợp, chưa đầy đủ, chính xác; sửa lỗi kỹ thuật trong văn bản công chứng chưa phù hợp, không đúng quy định; lập biên bản niêm yết thông báo việc thụ lý công chứng chưa đúng trình tự, thủ tục. Lời chứng của công chứng viên tại văn bản chứng thực chữ ký thừa nội dung; hồ sơ chứng thực chữ ký lưu các giấy tờ, văn bản ngoài thành phần hồ sơ bắt buộc.

3.3. Trách nhiệm và nguyên nhân tồn tại, sai sót, vi phạm: việc để xảy ra những tồn tại, sai sót, vi phạm trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực trách nhiệm chính thuộc về Trưởng văn phòng; riêng các lỗi vi phạm về nghiệp vụ công chứng, chứng thực là trách nhiệm của các công chứng viên và nhân viên nghiệp vụ. Nguyên nhân một phần xuất phát từ công tác quản lý, điều hành chưa thật sự khoa học, công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ chưa cẩn thận, nhận thức chưa đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật khi thực hiện trình tự, thủ tục công chứng, chứng thực.

4. Các biện pháp xử lý đã áp dụng

Trên cơ sở Biên bản vi phạm hành chính do thành viên Đoàn thanh tra lập, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

đối với hành vi vi phạm hành chính của Văn phòng theo quy định⁷⁵. Văn phòng đã chấp hành quyết định xử phạt, nộp tiền phạt vào ngân sách đúng thời hạn⁷⁶.

5. Kiến nghị

5.1. Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn: Trưởng văn phòng phải tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm nghiêm túc đối với những tồn tại, sai sót, vi phạm nêu tại mục 3 Kết luận này và tiến hành ngay các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục triệt để, không lặp lại; chỉ đạo và tạo điều kiện để công chứng viên, nhân viên nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ công chứng, chứng thực. Công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ phải khắc phục ngay các sai sót, vi phạm, thực hiện đúng trình tự, thủ tục công chứng, chứng thực; nghiên cứu kỹ pháp luật về công chứng, chứng thực, pháp luật có liên quan, cũng như thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong hoạt động công chứng, chứng thực.

5.2. Hội Công chứng viên tỉnh: Đề nghị Hội Công chứng viên tỉnh thường xuyên quan tâm giám sát các hội viên tuân thủ quy định của pháp luật, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và Điều lệ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam⁷⁷; đồng thời, thực hiện tốt Quy chế phối hợp số 01/QCPh-STP-HCCV ngày 23/12/2017 giữa Sở Tư pháp và Hội Công chứng viên tỉnh về phối hợp quản lý tổ chức, hoạt động công chứng, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Hội Công chứng viên tỉnh;
- Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn;
- Đoàn thanh tra số 69;
- Thanh tra Sở, Phòng HCBTTP;
- Trang thông tin điện tử;
- Lưu: TTR, HSTTR.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Xuân Thu

⁷⁵ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 06/8/2024 xử phạt Văn phòng công chứng Trần Thanh Sơn về hành vi thực hiện báo cáo thống kê về tình hình tổ chức và hoạt động không chính xác theo quy định, số tiền xử phạt là 5.000.000 đồng.

⁷⁶ Biên lai thu thuế, phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính số 0000476 ngày 12/8/2024 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

⁷⁷ Quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP.